

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KON TUM  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HS-ST.

Ngày: 13/8/2020.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/Bà Nguyễn Thị Sương.

2/Ông A Hậu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông A Dáo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Phan Minh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Văn L**, sinh năm 1999 tại Nghệ An; Trú tại: Xóm Tân Phú, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Lư, sinh năm 1971 và bà Phạm Thị M, sinh năm: 1974; bị cáo chưa có vợ, con và là thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/3/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1/ Anh Phạm Tuấn H, sinh năm 1993; Vắng mặt

Địa chỉ: Làng nghề Hnor, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2/Ông Nguyễn Quang Ph, sinh năm 1974; Vắng mặt

Địa chỉ: 774 Phan Đình PH, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 2000; Vắng mặt

Địa chỉ: Làng nghề Hnór, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2/Chị Ngô Thị Thùy Tr, sinh năm 1983. Vắng mặt

Địa chỉ: 201 Hà Huy Tập, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3/Phạm Thị Mai, sinh năm 1975; Có mặt

Địa chỉ: Xóm Tân Phú, xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An.

**-Người làm chứng:** Chị Y Thoanh, sinh năm 2000; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xe mô tô BKS 37G1-65934 chủ sở hữu là anh Phạm Tuấn H, trong thời gian anh H đi về quê nên giao nhà và xe cho anh Vũ Văn Đ trông coi. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/8/2019, Trần Văn L biết anh H không có nhà nên đặt vấn đề mượn xe để đi dự đám cưới với anh Vũ Văn Đ; vì tin tưởng LO nên anh Đông giao xe mô tô BKS 37G1-65934 cho Trần Văn L mượn đi, đến cuối ngày không thấy LO mang xe trả, gọi điện không liên lạc được nên anh Đông thông báo cho anh H biết sự việc. Trong thời gian sử dụng xe, Trần Văn L phát hiện trong cốp xe có giấy đăng ký xe, Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Tuấn H, vì không còn tiền tiêu xài ngày 22/8/2019 Trần Văn L mang xe mô tô BKS 37G1-65934, Giấy chứng nhận xe và Chứng minh nhân dân, thế chấp tại cửa hàng mua bán xe máy Hưng Phúc tại số 772 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum do ông Nguyễn Quang Ph làm chủ cơ sở, để vay số tiền 20.000.000 đồng. Không có phương tiện đi lại, ngay tại thời điểm vay tiền thì Trần Văn L thỏa thuận với ông Nguyễn Quang Ph thuê xe mô tô BKS 82M1-05992 của ông Phúc, mỗi ngày 100.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Sau khi thuê xe Trần Văn L đến nhà nghỉ Chăm Pa tại 201 Hà Huy Tập để ở, đến ngày 30/8/2019 trả phòng và không có tiền tiêu xài nên Trần Văn L mượn của chị Ngô Thị Thùy Tr là chủ nhà nghỉ số tiền 2.000.000 đồng, LO viết giấy mượn tiền giao xe BKS 82M1-05992 cho chị Tr để làm tin, cam kết 1 tuần sau đến lấy xe trả tiền. Sau đó, Trần Văn L đón xe về quê tại Nghệ An, đồng thời tháo sim điện thoại nhằm không ai liên lạc với Long. Ngày 10/02/2020, Trần Văn L bị CQCSĐT Công an thành phố Kon Tum ra Quyết định truy nã, đến ngày 27/3/2020 Trần Văn L đến Công an tỉnh Nghệ An đầu thú.

Tại bản kết luận định giá số 84/ĐG-TS ngày 10/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự kết luận: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Exciter 150, màu sơn đỏ đen BKS 37G1-65934 là 35.060.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 105/ĐG-TS ngày 08/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự kết luận: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Suzuki loại Hayate, dung tích 124, màu sơn đỏ đen BKS 82M1-05992 là 10.853.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 115/KLGD-PC09 ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Chữ viết, chữ ký đứng tên Trần Văn L trên tài liệu giám định (Giấy mượn tiền) với chữ viết, chữ ký của Trần Văn L trên 03 tài liệu mẫu so sánh (các bản tự khai) là do cùng một người viết, ký ra.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKSTPKT ngày 24/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn L, xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu gì nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã sai trái, hối hận sự việc xảy ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập, đã có đủ cơ sở xác định: Vào các ngày 18/8/2019 và 30/8/2019, bị cáo Trần Văn L lợi dụng sự tin tưởng của người đang quản lý tài sản hợp pháp để mượn xe mô tô BKS 37G1-65934 của anh Phạm Tuấn H đi dự tiệc cưới và không mang tài sản hoàn trả mà cất liên lạc. Đến ngày 22/8/2019 bị cáo mang xe đến tiệm Phúc Hưng do anh Nguyễn Quang Ph là chủ cơ sở, cầm cố xe để vay số tiền 20.000.000 đồng và để có phương tiện đi lại bị cáo và anh Phúc thỏa thuận thuê xe mô tô BKS 82M1-05992 của anh Phúc, mỗi ngày 100.000 đồng. Do không có tiền tiêu xài vào ngày 30/8/2019 bị cáo tiếp tục cầm cố xe BKS 82M1-05992 cho chị Ngô Thị Thùy Tr để vay số tiền 2.000.000 đồng; sau khi vay được tiền, bị cáo bỏ về quê tại Nghệ An sinh sống.

Xét thấy, bị cáo Trần Văn L đã lợi dụng sự tin tưởng của người đang quản lý tài sản và thủ đoạn gian dối dùng giấy tờ để được thế chấp tài sản, vay tiền rồi bỏ trốn, cất mọi liên lạc; mục đích, nhằm chiếm đoạt tài sản, tổng giá trị 02 tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 45.913.000 đồng. Bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo Trần Văn L đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 96/CT-VKSTPKT ngày 24/07/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo mỗi lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên thuộc trường hợp “phạm tội từ 02 lần trở lên”. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại cũng đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo và bị cáo đã đến Công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét về tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân trên địa bàn thành phố Kon Tum. Tuy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt nhưng bị cáo tuổi đời còn trẻ, không lo tu chí làm ăn, không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Vì vậy, cần xử phạt mức án

ng nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo một thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành một công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[8] Về vật chứng: CQ CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã thu giữ và hoàn trả vật chứng gồm: Xe mô tô BKS 37G1-65934, Giấy chứng nhận xe mô tô BKS 37G1-65934 và Giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Tuấn H và hoàn trả cho ông Nguyễn Quang Ph xe mô tô BKS 82M1-05992 . Cơ quan điều tra xử lý vật chứng là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Không ai yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 12 (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2020.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/8/2020). Những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tp KonTum;
- Công an tp KonTum;
- Chi cục THA dân sự tp KonTum;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

**Phạm Thị Thúy**

